

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Đặng Tiến S
- Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** UBND xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn N1 - Phó Chủ tịch; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2020 và tại bản tự khai, biên bản đối thoại, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Năm 1984, bà Hoàng Thị M (Nh) được đơn vị C5, tiểu đoàn 162, sư đoàn 242 cho phép sử dụng diện tích đất khoảng 600m² để làm 01 ngôi nhà 02 gian tranh tre, bếp, giếng nước, chuồng trại chăn nuôi. Đến năm 1989 thì bà M cũng không sử dụng nhà đất nữa, ngôi nhà một thời gian bị đổ. Đến năm 1990 ông, bà T - C1 quản lý, sử dụng diện tích đất khu vực trên và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1996, bà M trở lại địa phương sinh sống tại xã Hạ L và mua lại nhà của ông Đỗ Văn T1 cùng thôn để ở, diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Vân Đ cấp giấy chứng nhận năm 2004. Sau đó, bà M đã chuyển nhượng cho 04 hộ khác và chuyển về ở tại thửa đất số 78, tờ bản đồ số 41 của ông Hoàng Đức Ng là anh trai bà M tại thôn 1, xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2003, ông C1 đã làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) và được UBND huyện Vân Đ cấp GCNQSDĐ cho ông C1 tại vị trí đất mà bà M sử dụng làm nhà năm 1984 tại thôn 1, xã Hạ L, huyện Vân Đ (diện tích đất được cấp giấy chứng nhận trong có một phần là diện tích bà M sử dụng năm 1984). Sau khi được cấp giấy chứng nhận ông C1 đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Trần Xuân L1.

Khi biết diện tích đất trên đã được UBND huyện Vân Đ cấp GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Tân C1 theo GCNQSDĐ số 1013 ngày 07/7/2003 diện tích 400m² đất ở, 2.645,2m² đất vườn (trong đó 600m² diện tích đất của bà M), bà M đã có đơn tố cáo và năm 2006 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh kết luận giải quyết đơn tại Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 có nội dung: “*2.1 Từ kết quả kiểm tra, xác minh của đoàn thanh tra và các hộ dân có nguyện vọng đề xuất: Đồng ý với việc giải quyết của UBND huyện Vân Đ, giao cho Ủy ban nhân dân huyện Vân Đ giải quyết giao đất cho ba hộ ông T2, bà Nh và bà T3 theo quy hoạch, giá thu tiền sử dụng đất, cho phép áp dụng tính theo thời điểm nguồn gốc sử dụng đất*”.

Tuy nhiên, UBND huyện Vân Đ đã không thực hiện ngay nội dung của thông báo trên mà đến ngày 20/02/2020 UBND huyện Vân Đ mới ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc giao đất cho bà Hoàng Thị M, trú tại thôn 1, xã Hạ L, huyện

Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh có nội dung giao cho bà Hoàng Thị M diện tích 108m² đất tại Ô 22 - L4 thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư khu kinh tế Vân Đ tại xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh để sử dụng vào mục đích đất ở nông thôn. Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 có giá 8.500.000đ/m².

Bà M cho rằng đất gia đình bà M sử dụng trước ngày 15/10/1993, trên đất có nhà ở ổn định nên không phải nộp tiền sử dụng đất hoặc có phải nộp tiền thì cũng chỉ phải nộp theo Thông báo số 222/TB-UBND ngày 08/11/2006 “...*giá thu tiền sử dụng đất cho phép áp dụng tính theo thời điểm nguồn gốc sử dụng đất*” tức là giá vào thời điểm năm 2006 mới đúng nhưng UBND huyện Vân Đ lại tính theo giá đất năm 2020 là trái với Thông báo số 222/TB-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Không đồng ý với một số nội dung về việc thu tiền sử dụng đất nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND huyện Vân Đ; cụ thể là hủy phần hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, người khởi kiện cung cấp chứng cứ gồm Quyết định giao đất, Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 04/01/2018, Thông báo về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/11/2007 của UBND huyện Vân Đ... và cho rằng diện tích đất hộ bà M sử dụng trước năm 1993 không phải nộp tiền sử dụng đất và theo Thông báo số 222/TB-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh thì bà M chỉ phải nộp tiền theo thời điểm sử dụng đất hoặc tính tiền sử dụng đất tại thời điểm năm 2006 nhưng quyết định giao đất lại thu tiền sử dụng đất và thời điểm thu tiền năm 2020 là không đúng.

** Người bị kiện trình bày nội dung như sau:*

Bà Hoàng Thị M (Nh) chuyển từ Móng Cái vào xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh sử dụng đất trong một khoảng thời gian nhất định (từ năm 1984 đến năm 1988-1989), sau thời gian này hộ gia đình bà Hoàng Thị M (Nh) không sử dụng đất vào mục đích để ở (vì không ở nên các công trình nhà tranh tre đều bị sập, đổ). Tại vị trí này, năm 1990 ông, bà T - C1 đã sử dụng đất và được UBND huyện Vân Đ cấp GCNQSDĐ số 1013 ngày 07/7/2003 với diện tích 3.045,2m², trong đó: đất ở 400,0m², đất vườn 2.645,2m²) và GCNQSDĐ số 1014 với diện tích 60.475,2m² - đất trồng rừng khoanh nuôi, sau đó ông, bà T - C1 chuyển nhượng cho ông Trần Xuân Là theo Hợp đồng chuyển nhượng được UBND huyện Vân Đ chứng thực ngày 02/8/2003.

Tại thời điểm bà Hoàng Thị M (Nh) kiến nghị về việc cấp đất bà M không trực tiếp sử dụng đất, không sử dụng ổn định vào mục đích để ở và không thuộc đối tượng được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình xử lý, giải quyết đơn thư của công dân xã Hạ L, huyện Vân Đ, ngày 30/11/2006 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Thông báo số 222/TB-UBND kết luận của UBND tỉnh Quảng Ninh về giải quyết đơn thư của các hộ dân tại xã Hạ L, huyện Vân Đ trong đó có nội dung: Ông Hoàng Tiến T2, bà Đoàn Thị T3, bà Hoàng Thị Nh có đơn kiến nghị nêu gia đình các ông, bà có đất thổ cư tại thôn 1, xã Hạ L do điều kiện cuộc sống phải đi làm ăn xa đã giao lại cho người quen trông coi giúp. Sau đó trở về thì vợ chồng ông, bà T - C1 đã chuyển nhượng phần đất trên cho người khác. Từ kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn Thanh tra và các hộ dân có nguyện vọng đề xuất: *“Đồng ý việc giải quyết của UBND huyện Vân Đ, giao cho UBND huyện giải quyết giao đất cho ba hộ ông T2, bà Nh và bà T3 theo quy hoạch, giá thu tiền sử dụng đất, cho phép áp dụng tính theo thời điểm nguồn gốc sử dụng đất”*.

Thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006, UBND huyện Vân Đ đã chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh Quảng Ninh và tìm quỹ đất, bố trí giao đất cho hộ bà Hoàng Thị M (Nh), cụ thể:

Tại Văn bản số 991/UBND ngày 25/9/2013 của UBND huyện Vân Đ về việc giải quyết yêu cầu cấp đất ở của các ông, bà: Phạm Văn Dân, Lê Thị Định, Nguyễn Văn Quý, Hoàng Thị Nh, Đoàn Thị T3, Hoàng Tiến T2, trú tại xã Hạ L, huyện Vân Đ và Văn bản số 1152/UBND ngày 04/11/2013 của UBND huyện Vân Đ về việc giải quyết khiếu nại về cấp đất ở của các ông, bà: Phạm Văn Dân, Lê Thị Định, Nguyễn Văn Quý, Hoàng Thị Nh, Đoàn Thị T3, Hoàng Tiến T2, trú tại xã Hạ L, huyện Vân Đ, trong đó có đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh cho phép UBND huyện Vân Đ bố trí giao đất ở cho các hộ trên vào các ô đất thuộc lô L12, tái định cư Hạ L.

Ngày 04/12/2013, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 6591/UBND-QLĐĐ2 về việc bố trí tái định cư cho một số hộ dân có đơn thư kéo dài trên địa bàn huyện Vân Đ, trong đó UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý với đề xuất của Ban quản lý Khu kinh tế: *Không đồng ý giao đất cho các hộ vào Khu tái định cư Hạ L; căn cứ quy hoạch 1/2000 đã được phê duyệt rà soát quỹ đất để xây dựng khu xen cư và thực hiện việc giao đất cho các hộ nêu trên theo quy định*. UBND huyện Vân Đ đã rà soát quỹ đất để xây dựng khu xen cư thực hiện việc giao đất cho các hộ theo quy định tại Văn bản số 603/UBND ngày 02/7/2014, do khu vực xã Hạ L chưa có quỹ đất ở để cấp ngay cho các hộ, UBND huyện Vân Đ đã rà soát hiện trạng, đối chiếu quy hoạch và có văn bản đề xuất với Ban quản lý kinh tế Quảng Ninh để thỏa thuận địa điểm lập quy hoạch. Tuy nhiên, ngày 11/3/2014, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 1105/UBND-QH2 với nội dung *“UBND tỉnh yêu cầu trong thời gian chờ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc lập lại quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đ sẽ tạm dừng việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án mới, các dự án còn lại ngoài*

các dự án thiết yếu, dân sinh cho huyện theo quy hoạch được duyệt... Do đó, đến thời điểm tháng 7/2014 vị trí, địa điểm đề xuất của UBND huyện Vân Đồn chưa được xem xét, chấp thuận, tại Văn bản này UBND huyện Vân Đồn đề xuất UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho UBND huyện Vân Đồn được quản lý ô đất số L16 khu tái định cư xã Hạ L để bố trí cấp đất cho các hộ, bởi địa điểm đề xuất phù hợp với nhu cầu sử dụng, có thể giải quyết được ngay nhu cầu, bố trí đất ở cho các hộ dân để nhanh chóng ổn định cuộc sống và chấm dứt tình trạng khiếu kiện kéo dài. Tuy nhiên, do mục tiêu của Dự án tái định cư xã Hạ L: Tạo chỗ ở cho các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thực hiện các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển khu kinh tế Vân Đồn, cho nên nội dung đề xuất cũng chưa được sự đồng ý, chỉ đạo; mặt khác, khu vực xã Hạ L chưa có quỹ đất ở để cấp ngay cho các hộ, phải lập Quy hoạch chi tiết Khu xen cư, Điều chỉnh mục tiêu dự án tái định cư Hạ L...

Ngày 27/8/2018, UBND huyện Vân Đồn có Báo cáo số 217/BC-UBND “Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Vân Đồn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2018”. Trên cơ sở ý kiến thảo luận, thống nhất giữa UBND huyện Vân Đồn và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh, ngày 21/3/2019, UBND huyện Vân Đồn có Văn bản số 480/UBND về việc đề nghị giải quyết một số vụ việc đơn thư, kiến nghị kéo dài trên địa bàn huyện, trong đó đã đề xuất: Trên cơ sở quỹ đất còn lại và mục tiêu thực hiện dự án Khu tái định cư xã Hạ L là “*Tạo chỗ ở ổn định cho các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thực hiện các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển kinh tế Khu kinh tế Vân Đồn, bố trí một phần diện tích để UBND huyện phát triển khu dân cư phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn*” được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 “Phê duyệt điều chỉnh dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư xã Hạ L thuộc Khu kinh tế Vân Đồn”. UBND huyện Vân Đồn đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh cho phép UBND huyện thực hiện việc giao đất cho các ông, bà: Lê Thị Định, Hoàng Tiến T2, Đoàn Thị T3, Hoàng Thị Nh (M) tại khu vực lô L3, L4 Khu tái định cư xã Hạ L; mỗi hộ được giao 01 ô đất và phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể tại thời điểm được giao đất.

Ngày 12/4/2019 UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 2471/UBND-QLĐĐ1 về việc kết quả kiểm tra, rà soát nội dung kiến nghị kéo dài của công dân trên địa bàn huyện Vân Đồn, trong đó có nội dung: “*Yêu cầu UBND huyện Vân Đồn khẩn trương, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 222/TB-UBND ngày 03/11/2006 giải quyết dứt điểm kiến nghị của ông Hoàng Tiến T2, bà Đoàn Thị T3, bà Hoàng Thị Nh. Sau khi các hộ được giao đất nếu có vướng mắc về giá thu tiền sử dụng đất, yêu cầu UBND huyện xin ý kiến hướng dẫn của Sở Tài chính để thực hiện*”.

Ngày 14/5/2019, UBND huyện Vân Đ có Văn bản số 837/UBND-TNMT về việc đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc liên quan tới xác định nghĩa vụ tài chính khi giao đất cho các hộ theo Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Ninh gửi Sở Tài chính.

Ngày 30/5/2019, UBND huyện Vân Đ ban hành Văn bản số 369/UBND-TD về việc tổ chức bắt thăm để giao đất cho các hộ: ông Hoàng Tiến T2, bà Đoàn Thị T3, bà Hoàng Thị Nh theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 2471/UBND-QLĐĐ1 ngày 12/4/2019.

Ngày 24/6/2019, Sở Tài chính có Văn bản số 2487/STC-QLGCS ngày 24/6/2019 về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính giao đất cho hộ dân, với ý kiến hướng dẫn: *Giá tính thu tiền sử dụng đất được tính từ thời điểm có quyết định giao đất.*

Ngày 12/12/2019, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 5219/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho các hộ dân Hoàng Tiến T2, Đoàn Thị T3, Hoàng Thị Nh, Lê Thị Đ1 (các trường hợp giải quyết đơn thư) tại các ô đất số 01, 22, 23, 25 thuộc lô L4, Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 - Khu tái định cư xã Hạ L, huyện Vân Đ.

Như vậy, trong quá trình thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 đến nay, trải qua một giai đoạn dài với nhiều thời kỳ lãnh đạo, qua nhiều lần lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, khó khăn trong việc bố trí quỹ đất cũng như xác định nghĩa vụ tài chính cho các hộ.

Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; khoản 1 Điều 3 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Văn bản số 2471/UBND-QLĐĐ1 ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc kết quả kiểm tra, rà soát nội dung kiến nghị kéo dài của công dân trên địa bàn huyện Vân Đ; Văn bản số 2487/STC-QLGCS ngày 24/6/2019 của Sở Tài chính về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính giao đất cho hộ dân; Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho các hộ dân Hoàng Tiến T2, Đoàn Thị T3, Hoàng Thị Nh, Lê Thị Đ1 (các trường hợp giải quyết đơn thư) tại các ô đất số 01, 22, 23, 25 thuộc lô L4, Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 - Khu tái định cư xã Hạ L, huyện Vân Đ; UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 với nội dung giao đất có thu tiền sử dụng đất là đảm bảo theo quy định.

UBND huyện Vân Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã Hạ L trình bày thống nhất như người bị kiện và không có yêu cầu độc lập.

- Ông Nguyễn Tân C1 trình bày: Ngày 07/7/2003, ông được UBND huyện Vân Đ cấp GCNQSDĐ số 1013 với diện tích 3.045,2m² và bà Nguyễn Thị Tiến (vợ ông C1) được cấp GCNQSDĐ số 1014 diện tích 6.047,5m² tại thôn 01, xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nguồn gốc diện tích đất trên do vợ chồng ông C1 khai hoang sử dụng từ năm 1990 khi đó trên đất chỉ có cây rừng và chỉ có vợ chồng ông C1 ở đó đến năm 1995 thì ông C1 làm đơn xin cấp giấy chứng nhận nhưng đến năm 2003 mới được cấp GCNQSDĐ, trong quá trình sử dụng đất không có ai đến tranh chấp đất và tài sản trên đất. Cuối năm 2003 ông C1 đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất ghi trong 02 GCNQSDĐ trên cho ông Trần Xuân L1 và bà Đỗ Thị B. Ông C1 không có yêu cầu gì trong vụ án và đề nghị không tham gia với tư cách là đương sự trong vụ án.

- Ông Trần Xuân Là và bà Đỗ Thị B trình bày: Năm 2003, ông, bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại GCNQSDĐ số 1013 diện tích 3.045,2m² và GCNQSDĐ số 1014 diện tích 6.047,5m² tại thôn 01, xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh của ông Nguyễn Tân C1 và bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng số 136, 137 ngày 04/8/2003 và đã được đăng ký và làm thủ tục sang tên GCNQSDĐ cho ông Là và bà B, hiện nay ông Là đã xây dựng tường bao, nộp thuế đất hàng năm và không có tranh chấp với ai về diện tích đất trên. Ông L1 và bà B không có yêu cầu gì trong vụ án và đề nghị không tham gia với tư cách là đương sự trong vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại và công khai chứng cứ giữa các đương sự nhưng không tiến hành đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2020/HC-ST ngày 07/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện - bà Hoàng Thị M (Nh) về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND huyện Vân Đ; cụ thể là yêu cầu hủy phần hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/9/2020, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Dương Mạnh C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của người khởi kiện và có quan điểm việc UBND huyện Vân Đ cấp trả bà M thửa đất khác là đúng nhưng yêu cầu bà M phải nộp tiền sử dụng đất là không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi ích của bà M, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Người bị kiện vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã Hạ L nhất trí với ý kiến của người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện thấy: Sau khi chuyển từ Móng Cái về xã Hạ L, huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh thì bà M được Đơn vị C5, tiểu đoàn 162, sư đoàn 242 cho phép sử dụng diện tích 600m² đất, đến năm 1996 bà M không sử dụng diện tích đất đó nữa. Năm 1990 ông C1, bà T sử dụng thửa đất này. Đến năm 2003 ông C1 được cấp GCNQSDĐ. Sau đó ông C1, bà T đã chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất này cho ông Trần Xuân L1. Khi biết diện tích đất trên UBND huyện Vân Đ cấp GCNQSDĐ cho ông C1, bà M có đơn tố cáo.

Quá trình giải quyết, UBND huyện Vân Đ đã nhiều lần có văn bản xin ý kiến UBND tỉnh Quảng Ninh giải quyết nhưng thời gian kéo dài do phải chờ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về lập lại quy hoạch xây dựng khu kinh tế Vân Đ. Ngày 12/4/2019, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 2417/UBND-QLĐĐ1 cho phép UBND huyện Vân Đ giao đất cho bà M. Ngày 14/5/2019 UBND huyện Vân Đ có Văn bản số 837/UBND-TNMT xin ý kiến Sở Tài chính về việc xác định nghĩa vụ tài chính khi giao đất theo Thông báo số 222/TB-UBND. Ngày 24/6/2019, Sở Tài chính có Văn số 2487/STC-QLGCS hướng dẫn giá tính thu tiền sử dụng đất được

tính từ thời điểm có quyết định giao đất. Ngày 20/02/2020 UBND huyện Vân Đ ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc giao đất cho bà M, có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Quyết định số 5219/QĐ-UBND có giá 8.500.000đ/m² là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định quản lý hành chính trong lĩnh vực đất đai về giao đất theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 405/QĐ-UBND của UBND huyện Vân Đ, tỉnh Quảng Ninh, Hội đồng xét xử thấy:

- Về hình thức và căn cứ: Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 được ban hành theo đúng thể thức văn bản, các căn cứ pháp lý áp dụng để ban hành đều là những văn bản pháp luật hiện đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành đúng quy định của pháp luật.

- Về căn cứ để giao đất: Hộ bà Hoàng Thị M sử dụng 01 thửa đất khoảng 600m² để ở năm 1984 tại xã Hạ L, huyện Vân Đ để làm nhà ở. Bà M đã làm 01 ngôi nhà tranh ở đến năm 1989 rồi chuyển đi nơi khác sinh sống, sau một thời gian ngôi nhà tranh đã sập đổ. Năm 1990 ông, bà T - C1 đã quản lý, sử dụng diện tích đất trên và đến năm 2003 ông C1 đã làm hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ và được cấp GCNQSDĐ sau đó chuyển nhượng cho ông Trần Xuân Là. Bà M đã có đơn kiến nghị đòi đất và được UBND tỉnh Quảng Ninh có Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 với nội dung: *“2.1 Từ kết quả kiểm tra, xác minh của đoàn thanh tra và các hộ dân có nguyện vọng đề xuất: Đồng ý với việc giải quyết của UBND huyện Vân Đ, giao cho Ủy ban nhân dân huyện Vân Đ giải quyết giao đất cho ba hộ ông T2, bà Nh và bà T3 theo quy hoạch, giá thu tiền sử dụng đất, cho phép áp dụng tính theo thời điểm*

nguồn gốc sử dụng đất”. Bà M đã có đề nghị giao đất nhiều năm nhưng do không bố trí được quỹ đất để giao đất cho hộ bà M theo Thông báo số 222/TB-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh nên đến năm 2020 UBND huyện Vân Đồn mới bố trí được quỹ đất để giao đất cho hộ bà M 01 ô đất có diện tích 108m² đất tại khu tái định cư Kinh tế Vân Đồn thuộc xã Hạ L, huyện Vân Đồn. Như vậy, việc giao đất cho bà M là có căn cứ theo Điều 52 Luật Đất đai năm 2013.

Về căn cứ thu tiền sử dụng đất và thời điểm nộp tiền sử dụng đất: Về yêu cầu giao đất không phải nộp tiền sử dụng đất: Theo thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Ninh có nội dung “*2.1 ...giao cho Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn giải quyết giao đất cho ba hộ ông T2, bà Nh và bà T3 theo quy hoạch, giá thu tiền sử dụng đất, cho phép áp dụng tính theo thời điểm nguồn gốc sử dụng đất*” và quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đất đai năm 2013 quy định “*Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: 1. Hộ gia đình cá nhân được giao đất ở...*” Đối chiếu văn bản và quy định trên thì UBND huyện Vân Đồn xác định hộ bà M được giao đất có thu tiền sử dụng đất là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 nên yêu cầu của người khởi kiện đề nghị giao đất không thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền sử dụng đất theo thời điểm sử dụng đất tại Thông báo số 222/TB-UBND hoặc thời điểm năm 2006: Tại Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 cho phép UBND huyện Vân Đồn áp dụng giá đất theo thời điểm sử dụng đất nhưng không xác định cụ thể và chưa rõ ràng để xác định tính tiền sử dụng đất đối với hộ bà M, UBND huyện Vân Đồn đã có Văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thu tiền sử dụng đất đối với hộ bà M và UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 2471/UBND-QLĐĐ1 ngày 14/5/2019 với nội dung “*... sau khi các hộ được giao đất nếu có vướng mắc về giá thu tiền sử dụng đất, yêu cầu UBND huyện xin ý kiến hướng dẫn của sở tài chính để thực hiện*”. Ngày 14/5/2019, UBND huyện Vân Đồn có Văn bản số 837/UBND-TNMT đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn vướng mắc liên quan đến xác định nghĩa vụ tài chính theo Thông báo số 222/TB-UBND ngày 30/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Ngày 24/6/2019 Sở Tài chính đã có Văn bản số 2487/STC-QLCS hướng dẫn “*... Giá tính thu tiền sử dụng đất được tính từ thời điểm có quyết định giao đất*”. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính về thời điểm thu tiền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định giao đất, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho hộ dân Hoàng Thị Nh và một số hộ khác có nội dung “*... ô đất số 22, 23; lô L4 thuộc tờ bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 - khu tái định cư xã Hạ L có giá cụ thể 8.500.000đ/m²*”.

Như vậy, UBND huyện Vân Đồn đã thực hiện áp dụng giá thu tiền sử dụng đất đối với bà M theo đúng hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 2487/STC-

QLGCS ngày 24/6/2019, Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 “..*Thời điểm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*” nên người khởi kiện đề nghị áp dụng tính giá tiền sử dụng đất theo thời điểm sử dụng đất hoặc năm 2006 là không phù hợp với hướng dẫn và quy định trên.

Về nội dung quyết định: Quyết định số 405/QĐ-UBND của UBND huyện Vân Đồn có nội dung: Giao cho bà Hoàng Thị M 108m² tại ô đất số 22 - L4 thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư khu kinh tế Vân Đồn tại xã Hạ L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh để sử dụng vào mục đích đất ở nông thôn; thời hạn lâu dài; Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá thu tiền theo Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Nội dung quyết định giao đất là đúng đối tượng, quy hoạch, loại đất và hình thức giao đất, giá thu tiền sử dụng đất... nên phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của người được giao đất.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND của UBND huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh: Thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại các Điều 52, 55, 59 Luật Đất đai năm 2013.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị M yêu cầu hủy một phần Quyết định số 405/QĐ-UBND của UBND huyện Vân Đồn là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hoàng Thị M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Hoàng Thị M (đại diện theo ủy quyền là ông Dương Mạnh C); Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2020/HC-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Dương Mạnh C đã nộp tại Biên lai số 0002226 ngày 02/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Xác nhận bà M đã nộp xong tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học